Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Khả năng cung ứng vật liệu thi công, thiết bị lắp đặt vào công trình. *(kèm theo bản sao giấy đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp vật liệu được chứng thực để chứng minh).*	Nhà thầu phải có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp hoặc chứng minh khả năng tự cung cấp các loại vật liệu cơ bản đưa vào công trình quy định tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

2. Các loại vật liệu cơ bản đưa vào công trình (quy định tại Chương V của E-HSMT)	Nêu đầy đủ, rõ ràng đặc tính thông số kỹ thuật, xuất xứ, tiêu chuẩn sản xuất của vật liệu cơ bản đưa vào công trường quy định tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không trình bày, trình bày không đầy đủ.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	**Không đạt**

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
1. Am hiểu về mục tiêu, quy mô của công trình và nhiệm vụ của gói thầu. (nhằm giúp chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu có năng lực kinh nghiệm, am hiểu về công trình để đảm bảo chất lượng và tiến độ).	Đề xuất đầy đủ, phù hợp và rõ ràng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không phù hợp và không rõ ràng.	Không đạt
2. Hiểu biết về hiện trạng của công trình và những yếu tố ảnh hưởng trong quá trình thi công, đề xuất hướng khắc phục nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ trong quá trình thi công công trình (nhằm giúp chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu có năng lực kinh nghiệm, am hiểu về công trình	Đề xuất đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với hiện trạng công trình.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không phù hợp và không rõ ràng.	Không đạt

để đảm bảo chất lượng và tiến độ)		
3. Công tác chuẩn bị khởi công	- Trình bày danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn, Luật, Thông tư, Nghị định áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu. - Có nêu kế hoạch trình phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết trước khi khởi công như: Nhật ký công trình, danh sách ban chỉ huy công trình, tiến độ thi công, biện pháp thi công phù hợp với hiện trạng công trình.	Đạt
	- Không trình bày danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn, Luật, Thông tư, Nghị định áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu. - Không nêu kế hoạch trình phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết trước khi khởi công như: Nhật ký công trình, danh sách ban chỉ huy công trình, tiến độ thi công, biện pháp thi công phù hợp với hiện trạng công trình.	Không đạt
4. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, cấp điện trong quá trình thi công.	Đề xuất thuyết minh đầy đủ các khu vực tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ vị trí các khu vực theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên, phù hợp với thuyết minh tổchức mặt bằng công trường. Trường hợp liên danh dự thầu thì nhà thầu cũng phải thể hiện rõ công tác tổ chức mặt bằng công trường của từng thành viên theo yêu cầu như trên (tương ứng với công việc đảm nhận trong liên danh).	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý và không khả thi.	Không đạt
5. Kế hoạch trình duyệt các thủ tục chuẩn bị	Có nêu kế hoạch trình phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết trước khi khởi công như: danh sách ban chỉ huy công trình, tiến độ	Đạt

khởi công	thi công, biện pháp thi công	
	Không nêu kế hoạch trình phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết trước khi khởi công như: danh sách ban chỉ huy công trình, tiến độ thi công, biện pháp thi công	Không đạt
6. Đề xuất lưu đồ thực hiện các công việc trong quá trình thi công công trình. (nhằm giúp chủ đầu tư đánh giá năng lực kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp và phương pháp tổ chức thi công của nhà thầu)	Đề xuất đầy đủ, phù hợp và rõ ràng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không phù hợp và không rõ ràng.	Không đạt
7. Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường kèm theo thuyết minh sơ đồ, nêu hợp lý, rõ ràng và đầy đủ trách nhiệm chi tiết của từng bộ phận trong sơ đồ.	a) Có sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường kèm theo thuyết minh sơ đồ, nêu hợp lý, rõ ràng và đầy đủ trách nhiệm chi tiết của từng bộ phận trong sơ đồ nêu rõ . Trường hợp liên danh dự thầu thì nhà thầu cũng phải thể hiện rõ sơ đồ hệ thống tổ chức tại công trường của từng thành viên theo yêu cầu như trên. Đồng thời nhà thầu cũng phải nêu rõ giải pháp phối hợp giữa các thành viên liên danh trong quá trình tổ chức thi công trên công trường phù hợp với nội dung phân công công việc theo thỏa thuận liên danh.	Đạt
	b) Không đáp ứng a	Không đạt
8. Xác định rõ vai trò, mối quan hệ, trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan đến quá trình thi công của nhà thầu. Nêu rõ vai trò và trách nhiệm xử lý khi xảy ra sự cố theo đúng quy định pháp luật	Đề xuất đầy đủ, phù hợp và rõ ràng.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không phù hợp và không rõ ràng.	Không đạt

hiện hành.		
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	**Không đạt**

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
1. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.	Đề xuất đầy đủ, phù hợp và rõ ràng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công công trình: Cải tạo, nạo vét kênh Rạch Cụt (từ kênh Rạch Vược đến cầu Rạch Vược)	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công công trình, kèm bản vẽ biện pháp thi công, thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, phù hợp biện pháp thi công tổng thể, phù hợp điều kiện thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành	Đạt
	Không có thuyết minh pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các hạng mục công trình phù hợp với E-HSMT, hoặc có thuyết minh, bản vẽ thể hiện biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các hạng mục công trình theo thiết kế của gói thầu, hoặc chỉ nêu trình tự thực hiện theo thiết kế không nêu pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	**Không đạt**

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**

1. Thời gian thi công.	- Đề xuất thời gian thi công tổng thể ≤ 90 ngày (kể từ ngày khởi công) có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	- Đề xuất về thời gian thi công tổng thể > 90 ngày hoặc thời gian không quá 90 ngày nhưng không tính đến điều kiện thời tiết hoặc không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Không đạt
2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa bố trí vật tư, vật liệu và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho các nội dung a), b) và c)	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi cho các nội dung a), b) và c)	Không đạt
3. Biểu tiến độ thi công chi tiết phù hợp với pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Có biểu tiến độ thi công (kèm biểu đồ cung cấp vật tư, biểu đồ bố trí nhân công), chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	**Không đạt**

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Có sơ đồ quản lý chất lượng chưa đầy đủ, hợp lý, khả thi hoặc không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

công	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với yêu cầu E-HSMT. Có giải pháp xử lý vật liệu đầu vào không phù hợp với yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, không phù hợp yêu cầu E-HSMT. Không có giải pháp xử lý vật liệu không phù hợp với yêu cầu E-HSMT hoặc giải pháp không hợp lý, khả thi.	Không đạt
4. Biện pháp bảo quản vật liệu phù hợp với điều kiện địa lý công trình và khi mưa bão	Có biện pháp bảo quản vật liệu công trình phù hợp với điều kiện địa lý và khi mưa bão hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản liệu công trình phù hợp với điều kiện địa lý và khi mưa bão hoặc biện pháp không đầy đủ, hợp lý, khả thi	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	**Không đạt**

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Biện pháp an toàn lao động: - Biện pháp an toàn lao động cho từng công tác thi công; - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý vật tư, thiết bị.	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy.	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	**Không đạt**

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình.	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. (có biện pháp bảo trì công trình trong thời gian bảo hành)	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng. (không có biện pháp bảo trì công trình trong thời gian bảo hành)	Không đạt
2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).	Nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi không tiến	Đạt

	hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu	

	nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. - Nhà thầu cung cấp hợp đồng tương tự nếu quá 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành thì phải đính kèm biên bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định.	
	Nhà thầu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và không có cam kết. - Nhà thầu cung cấp hợp đồng tương tự nếu quá 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành không đính kèm biên bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	**Không đạt**